

Bản án số: 91/2019/HS-PT

Ngày: 20-02-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Vũ Tất Trình

2/ Ông Nguyễn Trung Ngôn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS, ngày 04/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn M** (Tên gọi khác: D); giới tính: nam; sinh năm: 1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số 115/6 đường HTN, Phường 18, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 16, tổ 1, ấp 2, xã A, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị G (đã chết); Bị cáo có vợ là Thạch Thị V - sinh năm: 1983 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 13/6/2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Giết người”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa);

- Trong vụ án còn có bị hại Nguyễn Tiến Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị V, bà Nguyễn Thị Kim P đều không có kháng cáo và không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên Hội

đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là công nhân của công trình xây dựng nhà số 78/32/17 TTT, Phường 16, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi làm việc, M nhặt được 01 chìa khóa xe máy hiệu Suzuki liền bỏ vào túi quần, mục đích mở khóa yên xe người khác lấy trộm tài sản vì sắp đến ngày đóng tiền học cho con nhưng không có tiền. Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 21/4/2018, M đi ra trước công trình, thấy xe của anh Nguyễn Tiến Đ (là chủ thầu công trình xây dựng nêu trên) đang dựng phía trước nên M đến dùng chìa khóa đã nhặt được để mở cốp xe của anh Đ. Sau khi mở cốp xe, M thấy bên trong cốp xe có 01 cái bóp màu đen để trên xấp tiền 20.000.000 đồng (gồm các tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 nghìn đồng), M liền lấy xấp tiền trên bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đóng cốp xe lại, sau đó vào công trình tiếp tục làm việc. Sau khi bị mất tiền, anh Nguyễn Tiến Đ có hỏi M nhưng M không thừa nhận nên đã đến Công an Phường 16, Quận Q trình báo.

Quá trình điều tra và qua trích xuất camera, M đã khai báo toàn bộ hành vi của mình, đồng thời giao nộp lại 01 chiếc nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 02 chỉ) và số tiền 550.000 đồng còn lại cho Cơ quan Công an.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 07/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do: Bị cáo là trụ cột trong gia đình và đang một mình nuôi hai con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị sửa bản án về khoản án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm đã áp dụng do chưa đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến tranh luận, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 11/12/2018 bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 21/4/2018, tại trước công trình xây dựng nhà số 78/32/17 TTT, Phường 16, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Tiến Đ để trong cốp xe gắn máy hiệu Suzuki. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận Q đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là trụ cột trong gia đình và đang một mình nuôi hai con nhỏ. Xét hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Quận Q đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết đó là: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả và đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ và tình tiết nào mới. Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không biết cải sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó, mức án 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là đã tương xứng và phù hợp với mức độ cũng như hậu quả của hành vi phạm tội, để bị cáo có đủ thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[4] Những lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, đồng thời y án sơ thẩm. Đối với đề nghị về việc sửa phần án phí dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo với bị hại mới thỏa thuận với nhau được về khoản bồi thường, do đó, bị cáo vẫn phải chịu án phí dân sự và nội dung về án phí mà cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 113/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án;

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm) nghìn đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận Q; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận Q; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận Q; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận Q; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Sơn**